

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Typ	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearan	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cor	Svc dBu	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Po	Total Po	Old Pop	New Po
WDPB-	72335	BLEDT	SEAFO	DTV	LIC	98.000	D/M	Clean	31.91	20.0	106	-86.0	-49	14.0	10.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	506283	506283	506283
WDPB*	72335	DTV AL	SEAFO	NTSC	LIC	50.000	D/M	Interf	31.91	20.0	88	-68.0	-13	0.0	6.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.1%	319301	319301	318838
W60CX-	68044	BLTT20	ATLAN	LP NTS	LIC	22.300	C/M	Clean	49.56	148.6	245	-41.3	45	0.0	6.0	0	UHF	45 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	0.0%	189904	189904	189904
WELL-L	10558	BLTTL2	PHILAD	LP NTS	LIC	150.000	C/M	Clean	13.87	176.1	245	-33.8	45	0.0	6.0	0	UHF	45 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	0.0%	1732354	1732354	1732358
WKYV-	68490	BLTTL2	RICHMO	LP NTS	LIC	72.600	C/M	Clean	236.68	197.2	245	-6.7	45	0.0	6.0	0	UHF	45 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	0.0%	650610	650610	650610
W63CW-	68074	BDISDT	GOLDS	LP DTV	CP	15.000	M	Clean	211.06	404.1	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	235010	235010	235010
W60CX-	68044	BDFCD	ATLAN	LP DTV	APP	15.000	M	Clean	49.56	148.6	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	314138	314138	314138
NEW	168449	BDCCD	WINCH	LP DTV	CP	12.000	M	Clean	290.80	224.7	245	-	-48	14.0	10.0	0	UHF	46 T	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	220640	220640	220640
W45CN-	67783	BDFCD	ROCKY	LP DTV	CP	15.000	M	N/C	213.52	342.8	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WZTD-	68490	BDFCD	RICHMO	LP DTV	CP	15.000	M	N/C	236.68	197.2	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W54AV-	17002	BDISDT	MANSF	LP DTV	APP	0.010	M	N/C	344.75	376.1	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WMBQ-	168457	BDISDT	MANHA	LP DTV	CP	0.800	M	N/C	30.59	292.3	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WLIG-L	73207	BDISDT	MINEOL	LP DTV	APP	10.000	M	N/C	36.14	307.6	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	167012	BDCCD	RALEIG	LP DTV	CP	5.000	M	N/C	219.11	400.2	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W63CW-	68074	BDISDT	GOLDS	LP DTV	APP	15.000	M	N/C	211.06	404.1	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W59EC-	167315	BDISDT	PORT J	LP DTV	CP	15.000	M	N/C	14.68	330.5	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168063	BDCCD	WASHI	LP DTV	CP	0.100	M	Clean	299.07	113.3	245	-	-49	14.0	10.0	0	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	274842	274842	274842
WNLO-	13060	BLTTA2	NORFO	DTV	LIC	15.000	M	N/C	200.36	199.1	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBFF-L	10758	BDSTA	BALTIM	DTV ST	LIC	35.000	D/M	N/C	319.78	122.0	106	16.0	-48	14.0	10.0	0	UHF	46	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBFF-L	10758	BMDST	BALTIM	DTV ST	LIC	46.600	D/M	N/C	319.78	122.0	106	16.0	-48	14.0	10.0	0	UHF	46	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBFF-L	10758	BPCDT	BALTIM	DTV	CP	550.000	D/M	N/C	319.78	122.0	106	16.0	-48	14.0	10.0	1	UHF	46	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WKYV-	68490	BSTA20	KEYSV	LP NTS	APP	0.623	C/M	Clean	236.68	197.2	245	19.0	45	0.0	6.0	0	UHF	45 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WJZ-TV	25455	DTV AL	BALTIM	NTSC	LIC	1000.00	D/M	N/C	319.69	122.0	96	26.0	-33	0.0	6.0	1	UHF	38	T-7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBAL-	65696	DTV AL	BALTIM	NTSC	LIC	1000.00	D	Clean	319.69	122.0	96	26.0	-	-	-	1	UHF	59	T+14	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WMAR-	59442	DTV AL	BALTIM	NTSC	LIC	1000.00	D/M	N/C	319.69	122.0	96	26.0	-30	0.0	6.0	1	UHF	52	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WWAC-	131151	BPRM2	ATLAN	DTV RML	LIC	200.000	D/M	N/C	26.03	134.3	106	28.3	-49	14.0	10.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WABC-	1328	DTV AL	NEW Y	NTSC	LIC	164.300	D/M	N/C	30.40	286.5	249	37.5	45	0.0	6.0	1	UHF	45	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPPX*	51984	DTV AL	WILMIN	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	15.65	137.9	96	41.9	-25	0.0	6.0	1	UHF	31	T-14	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127902	BNPTT	CHARL	LP NTS	APP	50.000	C/M	Clean	266.55	234.4	245	43.2	45	0.0	6.0	0	UHF	45 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W41AC-	14087	BLTT20	ONANOL	LP NTS	LIC	19.400	C/M	Clean	169.02	74.7	245	43.7	-9	0.0	6.0	0	UHF	30 Z	T-15	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	83	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WMCN-	9739	BLCDT	ATLAN	DTV	LIC	200.000	D/M	N/C	29.08	156.4	106	50.4	-49	14.0	10.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WWAC-	9739	BDSTA	ATLAN	DTV ST	LIC	200.000	D/M	N/C	29.08	156.4	106	50.4	-49	14.0	10.0	0	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WGCB-	55350	DTV AL	RED LI	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	335.12	172.4	120	52.4	-9	0.0	6.0	1	UHF	30	T-15	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	96884		WEST	NTSC A		0.000	D/M	N/C	221.15	142.5	88	54.5	-3	0.0	6.0	1	UHF	46 Z	A+1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

WMPT*	65942	DTV AL	ANNAP	NTSC	LIC	349.500	D/M	N/C	306.93	94.7	32	62.7	-30	0.0	6.0	1	UHF	42	T-3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WABC	1328	BDSTA	NEW Y	DTV ST	APP	234.200	D/M	N/C	30.37	291.2	218	73.2	2	14.0	10.0	1	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WABC	1328	BMDST	NEW Y	DTV	LIC	399.000	D/M	N/C	30.27	291.9	218	73.9	2	14.0	10.0	0	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WRZB	56826	BLTTL2	ANNAP	LP NTS	LIC	67.600	C/M	Clear	307.45	89.3	245	80.3	-25	0.0	6.0	0	UHF	31 -	T-14	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	99	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WOLFT	123167	BPRM2	HAZLE	DTV RM	LIC	546.000	D/M	N/C	357.81	298.4	218	80.4	2	14.0	10.0	1	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WOLF	173375	BLCDT2	HAZLE	DTV	LIC	420.000	D/M	N/C	357.81	298.4	218	80.4	2	14.0	10.0	1	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WOLF	173375	BDSTA	HAZLE	DTV ST	LIC	6.000	D/M	N/C	357.85	298.4	218	80.4	2	14.0	10.0	0	UHF	45	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W45AW	60117	BLTT20	FULKS	LP NTS	LIC	1.690	C/M	Clear	273.44	275.8	245	86.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCVW	9989	BPEDT	RICHM	DTV	CP	112.000	D/M	N/C	236.68	197.2	106	91.2	-49	14.0	10.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCVW	9989	BLEDT2	RICHM	DTV	LIC	100.000	D/M	N/C	236.68	197.2	106	91.2	-49	14.0	10.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WUTB*	60552	DTV AL	BALTIM	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	314.83	124.6	32	92.6	-23	0.0	6.0	1	UHF	41	T-4	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPXV	167077	BLCDT2	NORFO	DTV	LIC	1000.000	D/M	N/C	200.05	200.1	106	94.1	-48	14.0	10.0	1	UHF	46	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WRC-T	47904	DTV AL	WASHI	NTSC	LIC	1000.000	D/M	N/C	293.04	126.7	32	94.7	-34	0.0	6.0	1	UHF	48	T+3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WAVY	71127	DTV AL	PORTS	NTSC	LIC	729.000	D/M	N/C	200.36	199.1	96	103.1	-25	0.0	6.0	1	UHF	31	T-14	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCVW	9989	DTV AL	RICHM	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	236.69	197.2	88	109.2	-13	0.0	6.0	1	UHF	44	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W45CL	125417	BLTTL2	MANTE	LP NTS	LIC	10.800	C/M	Clear	178.54	293.3	245	109.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPXW	74091	BPCT20	MANAS	NTSC	APP	350.000	D/M	N/C	283.42	142.2	32	110.2	-26	0.0	6.0	1	UHF	43 -	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPXW	74091	DTV AL	MANAS	NTSC	LIC	68.500	D/M	N/C	283.42	142.3	32	110.3	-26	0.0	6.0	1	UHF	43	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPXV*	67077	DTV AL	NORFO	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	200.05	200.0	88	112.0	-3	0.0	6.0	1	UHF	46	A+1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W45CL	125417	BSTA20	MANTE	LP NTS	APP	0.100	C/M	Clear	178.54	293.3	245	119.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WUPV*	10897	DTV AL	ASHLA	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	238.08	157.6	32	125.6	-29	0.0	6.0	1	UHF	47	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	126184	BNPTT1	PENDL	LP NTS	CP	1.000	C/M	Clear	277.08	308.6	245	134.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WGCB	55350	BLCT19	RED LI	NTSC	LIC	646.000	D	Clear	335.12	172.4	32	140.4	-	-	-	1	UHF	49 +	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTFX	51568	DTV AL	PHILAD	NTSC	LIC	273.300	D/M	N/C	13.81	176.3	32	144.3	-30	0.0	6.0	1	UHF	42	T-3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WGTW	7623	BLCT19	BURLIN	NTSC	LIC	2340.000	D/M	N/C	13.69	176.5	32	144.5	-34	0.0	6.0	1	UHF	48 -	T+3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WWSI*	23142	DTV AL	ATLAN	NTSC	LIC	98.500	D	Clear	45.29	177.1	32	145.1	-	-	-	1	UHF	49	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPMT*	10213	DTV AL	YORK	NTSC	LIC	225.500	D/M	N/C	336.53	185.3	32	153.3	-29	0.0	6.0	1	UHF	47	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPMT	10213	BSTA20	YORK	NTSC	APP	0.000	D/M	N/C	336.54	185.4	32	153.4	-26	0.0	6.0	1	UHF	43 Z	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPMT	10213	BMLCT	YORK	NTSC	LIC	2140.000	D/M	N/C	336.54	185.4	32	153.4	-26	0.0	6.0	1	UHF	43 Z	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W66DK	67783	BLTT20	ROCKY	LP NTS	LIC	8.300	C/M	Clear	213.52	342.8	245	157.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97038		NFLK-P	NTSC A		0.000	D	Clear	195.11	189.7	32	157.7	-	-	-	1	UHF	49 -	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVEC	74167	DTV AL	HAMPT	NTSC	LIC	923.200	D/M	N/C	199.27	198.2	32	166.2	-23	0.0	6.0	1	UHF	41	T-4	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVBT	65387	BLCT19	VIRGIN	NTSC	LIC	5000.000	D/M	Clear	200.36	199.1	32	167.1	-26	0.0	6.0	0	UHF	43 +	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	170939	170939	170939
W45AU	257	BLTTL1	UNION	A NTS	LIC	0.470	C/M	Clear	294.35	371.0	245	198.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W45BT	53371	BLTTL2	BROOK	LP NTS	LIC	7.200	C/M	Clear	316.30	409.9	245	231.5	45	0.0	6.0	0	UHF	45 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C